

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 384/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 21-12-2017

V/v tranh chấp về “Hôn nhân
và Gia đình - Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tám.

2. Ông Nguyễn Văn Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 290/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp về “Hôn nhân và Gia đình – Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc Giàu, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 10, ấp Tân Hậu A1, xã Tân An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Phan Văn Tính, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 05, ấp Phú Thượng, xã Phú Thành, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 24 tháng 7 năm 2017, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc Giàu trình bày:

Vào năm 2015, thông qua mai mối chị với anh Phan Văn Tính được sự đồng ý của cha mẹ hai bên nên thành vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Phú Thành cấp giấy chứng nhận ký kết hôn số 15 ngày 24 tháng 01 năm 2016. Sau khi thành vợ chồng, thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường đến khoảng năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, chị phát hiện anh Tính

không yêu thương gì chị, lý do anh Tính cưới chị là do cha mẹ ép buộc và anh Tính nói là đi thành phố làm ăn để gởi tiền về quê nhưng sau khi bỏ đi cho đến nay anh không lần nào gởi tiền về và cũng không hề hỏi thăm chị. Đến ngày 30/4/2016 chị lên thành phố để tìm gặp anh Tính, anh chẳng những kiếm chuyện đánh đuổi chị về quê mà anh còn nói là mình là người đồng tính nên không thể có tình cảm với phụ nữ được, việc anh cưới chị là vì cha mẹ mình ép buộc. Từ đó chị đã mang con về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân cho đến.

Về con chung của vợ chồng: Quá trình chung sống, chị với anh Tính có 01 con chung tên Phan Thị Sang, sinh ngày 01/02/2016 do chị nuôi dưỡng từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay.

Về tài sản chung và nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không có.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Nhận thấy tình cảm giữa chị và anh Tính không thể nào hàn gắn lại với nhau được nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh Tính.

Về con chung của vợ chồng: Yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phan Thị Sang, sinh ngày 01/02/2016, không yêu cầu anh Tính phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; Về nợ phải thu, phải trả chung của vợ chồng: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Giàu còn có yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa do bận làm ăn xa.

Anh Phan Văn Tính đã được Tòa án niêm yết Thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã triệu tập họp lệ anh Tính đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải đến lần thứ hai; triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh Tính vẫn vắng mặt, không rõ lý do.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/12/2017, cha ruột của anh Phan Văn Tính là ông Phan Văn Lóc trình bày:

Ông là cha ruột của Tính và là cha chồng của Giàu, vào năm 2015, thông qua mai mối Tính và Giàu được sự đồng ý của cha mẹ hai bên nên thành vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Phú Thành cấp giấy chứng nhận ký kết hôn số 15 ngày 24 tháng 01 năm 2016. Sau khi thành vợ chồng thì chung sống tại nhà của ông đến khoảng tháng 10 năm 2016 thì Tính bỏ đi lên thành phố Hồ Chí Minh để làm ăn, Giàu thì ở lại tiếp tục chung sống với vợ chồng tới khi đó Giàu đang mang thai. Từ lúc Tính bỏ đi thì ít khi nào về thăm Giàu, nhiều lần ông nghe Giàu nói với vợ chồng ông là Tính không về thăm và cũng không điện thoại hỏi thăm Giàu nữa. Đến ngày 30 tháng 4 năm 2016, Giàu có xin phép tôi lên thành phố Hồ Chí Minh để tìm Tính, tuy nhiên sau đó Giàu nói là Tính không còn thương nó nữa nên mang theo cháu Sang bỏ đi về nhà cha mẹ ruột sinh sống kể từ

đó. Theo ông thì Giàu là người con dâu tốt, mặc dù chồng bỏ đi nhưng vẫn phụng dưỡng cha mẹ chồng đầy đủ nhưng do Tính không biết trân trọng mà bỏ mặc, không quan tâm, chăm sóc cho Giàu nên việc Giàu yêu cầu được ly hôn với Tính thì tùy Tòa án quyết định.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án tiến hành thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án cũng như ban hành văn bản tố tụng, cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng đúng quy định; Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định, tuy nhiên đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần trong suốt quá trình giải quyết vụ án vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy bị đơn không chấp hành nghĩa vụ tố tụng dân sự theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn xin được ly hôn với bị đơn. Bị đơn được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ vẫn không có mặt nên không ghi nhận được ý kiến của bị đơn. Hôn nhân giữa chị Giàu và anh Tính là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống bình thường đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn nên vợ chồng ly thân đến nay. Trong khoảng thời gian anh chị mâu thuẫn không tự hàn gắn. Về con chung là cháu Phan Thị Sang, sinh ngày 01/02/2016 đang sống với chị Giàu, nghĩa vụ và trách nhiệm nuôi con là của cha mẹ. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn về hôn nhân và nuôi con chung là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Chị Giàu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Tính nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Hôn nhân và Gia đình - Ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Tính với tư cách là bị đơn trong vụ kiện có nơi cư trú tại ấp Phú Thượng, xã Phú Thành, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Chị Giàu có yêu cầu xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Anh Tính đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của anh không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra

xét xử vắng mặt anh là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàu và anh Tính kết hôn vào năm 2015 và đã đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thành nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2016, từ đó cho đến nay hai bên không quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Giàu yêu cầu được ly hôn với anh Tính là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nghĩ nên chấp nhận.

Về con chung: Chị Giàu xác định chị và anh Tính có một đứa con chung tên Phan Thị Sang, sinh ngày 01/02/2016, sau khi ly thân do chị nuôi dưỡng đến nay. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay cháu Sang đã sống chung với chị Giàu, dưới sự chăm sóc, giáo dục của chị, các cháu đang sinh sống ổn định và phát triển bình thường, chị Giàu có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu nên yêu cầu của chị là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nghĩ nên tiếp tục giao cháu cho chị Giàu nuôi dưỡng. Anh Tính được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Giàu không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

[3] Về án phí: Yêu cầu ly hôn của chị Giàu được chấp nhận nên chị phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0016163 ngày 02/10/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Anh Tính không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Ngọc Giàu được ly hôn với anh Phan Văn Tính.

2/. Về con chung:

Giao cháu Phan Thị Sang, sinh ngày 01/02/2016 cho chị Giàu tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Giàu không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết. Anh Tính được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cấm. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

3/. Về án phí: Chị Giàu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0016163 ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Nghĩa